

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/HSST

Ngày: 24-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Viết Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn vũ Thùy Chi - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P: Ông Giang Anh Tuấn -
Kiểm sát viên.

Ngày 24 Tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2022/HSST ngày 29 tháng 7
năm 2022 theo Quyết định xét xử số: 158/2022/QĐXXST-HS ngày 10/8/2022,
đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam, sinh năm: 1992 tại tỉnh B. Nơi đăng ký
HKTT và chỗ ở: Khu phố 3, phường Phú Tài, thành phố P, tỉnh B. Dân tộc: Kinh;
Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp:
Phụ hồ; Cha: Nguyễn Văn M (đã chết); Mẹ: Lê Thị Ngọc Y, sinh năm: 1968,
nghề nghiệp: Làm thuê; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:
Không.

Bị cáo Nguyễn Văn T hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi
khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội
dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 14 giờ ngày 09/02/2022, Nguyễn Văn T đi bộ đến quán Thảo My thuộc khu phố 3, phường Phú Tài, thành phố P uông cả phê thì gặp Trí, Đầu và Û (không rõ nhân thân) là bạn ngoài xã hội của T. Tại đây, Trí có rủ Đầu, Û và T cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng thì cả nhóm đồng ý. Trí, Đầu và Û góp 420.000 đồng, còn T góp 80.000 đồng, tổng cộng 500.000 đồng thì T cầm số tiền trên đi bộ đến nhà của 01 người phụ nữ tên Gái (không rõ nhân thân) để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, Gái đồng ý và đưa cho T 01 gói nylon màu hồng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và nhận của T 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói nylon trên trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về lại quán cà phê Thảo My. Khi vừa đến quán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường Phú Tài kiểm tra phát hiện T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa T về trụ sở làm việc. Tại đây, T thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng (Bút lục số 32-33; 49-58).

Vật chứng của vụ án: 01 gói nylon màu hồng, hàn kín, kích thước (4x4)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ trong lòng bàn tay trái của T, (ký hiệu M khi giám định);

Tại Kết luận giám định số 165/KLGD-PC09, ngày 24/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 1,0615 gam là Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: 01 gói nylon đã cắt mẫu và 0,9110 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 2 số 165, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B (Bút lục số 36).

Xử lý vật chứng: 01 gói nylon đã cắt mẫu và 0,9110 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 165. Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P để bảo quản chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT/VKS ngày 27 tháng 7 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon đã cắt mẫu và 0,9110 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 165 (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 111 ngày 29/7/2022, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 09/02/2022, tại khu phố 3, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết. Nguyễn Văn T có hành vi cất giữ trái phép 1,0615 gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng số 103/2022/CT-VKS ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi: Xét Nguyễn Văn T biết ma túy loại Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm tàng trữ trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an

xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý bằng biện pháp Hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 gói nylon đã cắt mẫu và 0,9110 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 165

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 111 ngày 29/7/2022, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Xử phạt:** Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon đã cắt mẫu và 0,9110 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 165 (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 111 ngày 29/7/2022, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (24/8/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tp P;
- VKSND tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Công an tp P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa**

Đã ký

NGUYỄN NGỌC DŨNG